**86. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| - Trình tự thực hiện: | - Các cơ sở sản xuất sản phẩm thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương đăng ký hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm với Cơ quan cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (sau đây gọi là Cơ quan cấp Giấy chứng nhận);  - Các cơ sở sản xuất thực phẩm quy định tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương về Quy định cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng Sở Công Thương tỉnh Điện Biên.  - Trình tự cấp Giấy chứng nhận:  + Tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ  Trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương có trách nhiệm tổ chức kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở Công Thương có văn bản thông báo và yêu cầu cơ sở bổ sung hồ sơ. Quá 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày gửi thông báo yêu cầu bổ sung hồ sơ mà cơ sở không có phản hồi, Sở Công Thương có quyền hủy hồ sơ.  + Thành lập Đoàn thẩm định thực tế tại cơ sở  Trong thời gian 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả kiểm tra hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Sở Công Thương tổ chức thẩm định thực tế tại cơ sở. Trường hợp Sở Công Thương ủy quyền thẩm định thực tế tại cơ sở cho cơ quan có thẩm quyền cấp dưới phải có văn bản ủy quyền. Sau khi thẩm định, cơ quan có thẩm quyền cấp dưới phải gửi kết quả thẩm định về cho Sở Công Thương để làm căn cứ cấp Giấy chứng nhận;  Đoàn thẩm định thực tế tại cơ sở do Sở Công Thương hoặc cơ quan được ủy quyền thẩm định ban hành quyết định thành lập. Đoàn thẩm định gồm từ 03 (ba) đến 05 (năm) thành viên, trong đó phải có ít nhất 2/3 (hai phần ba) số thành viên làm công tác chuyên môn hoặc quản lý về an toàn thực phẩm (đoàn thẩm định thực tế tại cơ sở được mời chuyên gia độc lập có chuyên môn phù hợp tham gia). Trưởng đoàn thẩm định chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định thực tế tại cơ sở.  + Nội dung thẩm định thực tế tại cơ sở  Đối chiếu thông tin và kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận gửi cơ quan có thẩm quyền với hồ sơ gốc lưu tại cơ sở;  Thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm tại cơ sở theo quy định.  + Kết quả thẩm định thực tế tại cơ sở  Kết quả thẩm định phải ghi rõ “Đạt” hoặc “Không đạt” hoặc “Chờ hoàn thiện” vào Biên bản thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm theo Mẫu 3a hoặc Biên bản thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm theo Mẫu 3b quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này;  Đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm tổng hợp, cơ sở được cấp Giấy chứng nhận khi các điều kiện kinh doanh của ít nhất một nhóm sản phẩm được đánh giá “Đạt”. Các nhóm sản phẩm đạt yêu cầu theo quy định sẽ được ghi vào Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm;  Trường hợp “Không đạt” hoặc “Chờ hoàn thiện” phải ghi rõ lý do trong Biên bản thẩm định. Trường hợp “Chờ hoàn thiện”, thời hạn khắc phục tối đa là 60 (sáu mươi) ngày. Sau khi đã khắc phục theo yêu cầu của Đoàn thẩm định, cơ sở phải nộp báo cáo kết quả khắc phục theo Mẫu 4 quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này về cơ quan có thẩm quyền để tổ chức thẩm định lại. Thời hạn thẩm định lại tối đa là 15 (mười lăm) ngày làm việc tính từ khi cơ quan có thẩm quyền nhận được báo cáo khắc phục;  Nếu kết quả thẩm định lại vẫn “Không đạt”, cơ quan có thẩm quyền thông báo bằng văn bản tới cơ quan quản lý địa phương để giám sát và yêu cầu cơ sở không được hoạt động cho đến khi được cấp Giấy chứng nhận;  Biên bản thẩm định thực tế tại cơ sở được lập thành 02 (hai) bản có giá trị như nhau, Đoàn thẩm định giữ 01 (một) bản và cơ sở giữ 01 (một) bản.  + Cấp Giấy chứng nhận  Trong vòng 07 (bẩy) ngày làm việc kể từ khi có kết quả thẩm định thực tế tại cơ sở là “Đạt”, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận cho cơ sở theo Mẫu 5c (đối với cơ sở sản xuất do Sở Công Thương thẩm định) quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này. |
| - Cách thức thực hiện: | Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Công Thương tỉnh Điện Biên hoặc qua đường Bưu điện |
| - Thành phần hồ sơ: | Hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đóng thành 01 quyển, gồm:  (1) Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo Mẫu 1a;  (2) Bản sao có xác nhận của cơ sở Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề sản xuất thực phẩm;  (3) Bản thuyết minh về cơ sở vật chất theo Mẫu 2a;  (4) Bản sao có xác nhận của cơ sở Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất thực phẩm;  (5) Bản sao có xác nhận của cơ sở Giấy xác nhận đủ sức khoẻ để sản xuất thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất. |
| - Số lượng hồ sơ: | 01 bộ |
| - Thời hạn giải quyết: | 22 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ |
| - Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: | - Cá nhân  - Tổ chức |
| - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: | Sở Công Thương tỉnh Điện Biên |
| - Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: | Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm. |
| - Lệ phí (Nếu có): | *Phí thẩm định cơ sở sản xuất thực phẩm 3.000.000 đồng/lần/cơ sở* |
| - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai | - Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo Mẫu 1a quy định tại Phụ lục I;  - Bản thuyết minh về cơ sở vật chất theo Mẫu 2a quy định tại Phụ lục II;  - Báo cáo kết quả khắc phục theo Mẫu 4 quy định tại Phụ lục IV. |
| - Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính: | **a) Điều kiện chung**  Cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương bao gồm: cơ sở sản xuất các loại rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo, dụng cụ, vật liệu bao gói chuyên dụng gắn liền và chỉ sử dụng cho các sản phẩm thực phẩm.  **b) Điều kiện riêng**  Cơ sở sản xuất các sản phẩm thực phẩm có công suất thiết kế:  - Rượu: Dưới 03 triệu lít sản phẩm/năm;  - Bia: Dưới 50 triệu lít sản phẩm/năm;  - Nước giải khát: Dưới 20 triệu lít sản phẩm/năm;  - Sữa chế biến: Dưới 20 triệu lít sản phẩm/năm;  - Dầu thực vật: Dưới 50 ngàn tấn sản phẩm/năm;  - Bánh kẹo: Dưới 20 ngàn tấn sản phẩm/năm;  - Bột và tinh bột: Dưới 100 ngàn tấn sản phẩm/năm;  - Dụng cụ, vật liệu bao gói chuyên dụng gắn liền và chỉ sử dụng cho các sản phẩm thực phẩm trên. |
| - Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: | - Luật An toàn thực phẩm;  - Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25 tháng 04 năm 2012của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;  - Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.  - Thông tư liên tịch số: 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 9/4/2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Công Thương Hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;  - Thông tư 58/2014/TT-BCT ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương về Quy định cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương.  *- Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế đọ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm* |

***Ghi chú: Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.***

**Mẫu 1a**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
--------------**

*Địa danh, ngày ………. tháng …... năm 20 ………*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**(1)

**Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm**

**Kính gửi:** *(tên cơ quan có thẩm quyền cấp)* ……………………..

Cơ sở sản xuất (*tên giao dịch hợp pháp*): ………………………………………………

Địa chỉ tại: ……………………………………………………………………………………

Điện thoại: ………………………………….. Fax: …………………………………………

Giấy phép kinh doanh số …………… ngày cấp: …………… đơn vị cấp: ……………

Ngành nghề sản xuất (*tên sản phẩm*): ……………………………………………………

Công suất thiết kế: …………………………………………………………………………

Doanh thu dự kiến: …………………………………………………………………………

Số lượng công nhân viên: …………………. (trực tiếp: ……………; gián tiếp: ……….)

Nay nộp hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở ......................................................................................

Chúng tôi cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm cho cơ sở trên và chịu hoàn toàn trách nhiệm về những vi phạm theo quy định của pháp luật.

Trân trọng cảm ơn./.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hồ sơ gửi kèm gồm:** - - - - | **ĐẠI DIỆN CƠ SỞ** *(Ký tên, đóng dấu)* |

*(1): Mẫu Đơn áp dụng đối với cơ sở sản xuất thực phẩm*

**Mẫu 2a**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
--------------**

**BẢN THUYẾT MINH  
CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ VÀ DỤNG CỤ SẢN XUẤT THỰC PHẨM**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

- Cơ sở: ………………………………………………………………………………………

- Đại diện cơ sở: ……………………………………………………………………………

- Địa chỉ văn phòng: ………………………………………………………………………..

- Địa chỉ cơ sở sản xuất: …………………………………………………………………..

- Địa chỉ kho: …………………………………………………………………………………

- Điện thoại: ………………………………. Fax ……………………………………………

- Giấy phép kinh doanh số: ………….. Ngày cấp ………………… Nơi cấp ………….

- Mặt hàng sản xuất: ………………………………………………………………………..

- Công suất thiết kế: …………………………………………………………………………

- Tổng số công nhân viên: ………………………………………………………………….

- Tổng số công nhân viên trực tiếp sản xuất: …………………………………………….

- Tổng số công nhân viên đã được xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm: …….

- Tổng số công nhân viên đã khám sức khỏe định kỳ theo quy định: …………………

**II. THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ, DỤNG CỤ**

***1. Cơ sở vật chất***

- Diện tích mặt bằng sản xuất ……..m2, trong đó diện tích nhà xưởng sản xuất ………..m2.

- Sơ đồ bố trí mặt bằng sản xuất: …………………………………………………………

- Kết cấu nhà xưởng: ………………………………………………………………………

- Nguồn nước phục vụ sản xuất đạt TCCL: ……………………………………………..

- Nguồn điện cung cấp và hệ thống đèn chiếu sáng: …………………………………..

- Hệ thống vệ sinh nhà xưởng: ……………………………………………………………

- Hệ thống xử lý môi trường: ………………………………………………………………

- Hệ thống phòng cháy, chữa cháy: ………………………………………………………

***2. Trang thiết bị, dụng cụ sản xuất***

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | **Tên trang, thiết bị** *(ghi theo thứ tự quy trình công nghệ)* | **Số lượng** | **Năm sản xuất** | **Thực trạng hoạt động của trang thiết bị, dụng cụ** | | | **Ghi chú** |
| Tốt | Trung bình | kém |  |
| **I** | **Trang, thiết bị, dụng cụ hiện có** | | | | | | |
| 1 | Trang thiết bị, dụng cụ sản xuất |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Dụng cụ bao gói sản phẩm |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Trang thiết bị vận chuyển sản phẩm |  |  |  |  |  |  |
| 4 | Thiết bị bảo quản thực phẩm |  |  |  |  |  |  |
| 5 | Thiết bị khử trùng, thanh trùng |  |  |  |  |  |  |
| 6 | Thiết bị vệ sinh cơ sở, dụng cụ |  |  |  |  |  |  |
| 7 | Thiết bị giám sát |  |  |  |  |  |  |
| 8 | Phương tiện rửa và khử trùng tay |  |  |  |  |  |  |
| 9 | Dụng cụ lưu mẫu và bảo quản mẫu |  |  |  |  |  |  |
| 10 | Phương tiện, thiết bị phòng chống côn trùng, động vật gây hại |  |  |  |  |  |  |
| 11 | Trang phục vệ sinh khi tiếp xúc trực tiếp với nguyên liệu, thực phẩm |  |  |  |  |  |  |
| 12 | Hệ thống cung cấp khí nén |  |  |  |  |  |  |
| 13 | Hệ thống, cung cấp hơi nước |  |  |  |  |  |  |
| 14 | Hệ thống thông gió |  |  |  |  |  |  |
| **II** | **Trang thiết bị, dụng cụ dự kiến bổ sung** | | | | | | |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |  |  |  |
| 5 |  |  |  |  |  |  |  |

**III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của cơ sở đã đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm để sản xuất thực phẩm theo quy định chưa?

Trường hợp chưa đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm theo quy định, cơ sở cam kết sẽ bổ sung và hoàn thiện những trang thiết bị (đã nêu tại mục II của Bảng kê trên); ghi cụ thể thời gian hoàn thiện.

**Cam kết của cơ sở:**

1. Cam đoan các thông tin nêu trong bản thuyết minh là đúng sự thật và chịu trách nhiệm hoàn toàn về những thông tin đã đăng ký.

2. Cam kết: Chấp hành nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm theo quy định./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | …….., ngày ….. tháng ….. năm 20 ………. **ĐẠI DIỆN CƠ SỞ** *(Ký tên, đóng dấu)* |

**PHỤ LỤC IV**

MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẮC PHỤC  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số: 58/2014/TT-BCT ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

**Mẫu 4**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
--------------**

*Địa danh, ngày ………. tháng …... năm ………*

Kính gửi: *(tên cơ quan có thẩm quyền cấp)* ………………………

**BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẮC PHỤC**

**I. Thông tin chung:**

1. Tên Cơ sở: ……………………………………………………………………………….

2. Địa chỉ Cơ sở: ……………………………………………………………………………

3. Số điện thoại: …………………………….. Fax: ………………… Email: ……………

**II. Tóm tắt kết quả khắc phục:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Lỗi theo kết luận kiểm tra ngày...tháng.... năm .... của…….** | **Nguyên nhân sai lỗi** | **Biện pháp khắc phục** | **Kết quả** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

Đề nghị cơ quan kiểm tra tiến hành kiểm tra và làm thủ tục để cơ sở chúng tôi được Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐẠI DIỆN CƠ SỞ** *(Ký tên, đóng dấu)* |